

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ TÀI CHÍNH
Số: 39 /STC - ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuy hoà, ngày 01 tháng 01 năm 2010

Kính gửi: - Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, Thị xã, Thành Phố
- Các chủ đầu tư, Các BQL dự án thuộc khối tỉnh

Căn cứ Quyết định số: 2317/QĐ-UBND ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh Phú yên “V/v giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010”
Để chuẩn bị cho việc nhập liệu vào hệ thống TABMIS và phân bổ dự toán năm 2010 nhằm tạo điều kiện cho các chủ đầu tư, các BQL thực hiện rút dự toán qua kho bạc nhà nước ;

Sở Tài chính Phú yên đề nghị : Phòng Tài chính các huyện, Thị xã, Thành phố, các chủ đầu tư, các BQL dự án thuộc tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

- Báo cáo tình hình phân bổ và điều chỉnh nguồn vốn đầu tư theo mẫu biểu 01 và 02 được kèm theo công văn này;

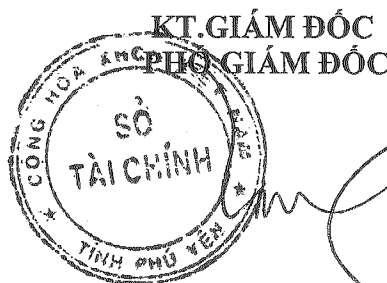
- Ngoài báo cáo trên đề nghị phòng Tài chính kế hoạch, các chủ đầu tư, các BQL thuộc tỉnh phải báo cáo về Sở Tài chính theo các biểu mẫu được quy định tại công văn số: 2328/STC-ĐT ngày 8/12/2009 của Sở Tài chính;

- Thời gian gửi báo cáo về sở Tài chính: hạn cuối cùng là ngày 15/01/2010;

Đề nghị phòng Tài chính kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư, các BQL thuộc tỉnh thực hiện báo cáo đúng các nội dung trên, Sở Tài chính sẽ không phân bổ nguồn vốn năm 2010 qua kho bạc cho đơn vị nào không thực hiện việc báo cáo cho Sở Tài chính; *mbu*

Nội nhận:

- Như trên
- Lưu VP, ĐT



Ngô Bá Lành

MẪU BIỂU PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NSNN NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 209 /2009/TT-BTC ngày 05/11/2009 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Quyết định đầu tư dự án		Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20....	Ghi chú về số vốn được cấp theo hình thức lệnh chi tiền
								Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư (phần vốn NSNN)	Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư (phần vốn NSNN)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng số													
	Vốn trong nước													
	Vốn ngoài nước													
	Nguồn vốn XD/CB tập trung													
A1	(trong cân đối NSNN)													
I	Vốn chuẩn bị đầu tư													
1	Dự án . . .													
II	Vốn thực hiện dự án													
1	Dự án nhóm A													
1.1	Dự án . . .													
	Vốn trong nước													
	Vốn ngoài nước													
2	Dự án nhóm B													
2.1	Dự án . . .													
	Vốn trong nước													
	Vốn ngoài nước													
3	Dự án nhóm C													
3.1	Dự án . . .													
	Nguồn đầu tư trở lại theo NQPH													
A2	(đối với địa phương)													
1	Dự án . . .													
A3	Nguồn vốn CTMT và hỗ trợ có mục tiêu													
1	Dự án . . .													

Ghi chú : + Trong mỗi loại dự án (nhóm A, B, C) thuộc mục A1 chia ra hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới

+ Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.

+ Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, cột 4 và cột 5 ghi theo yêu cầu quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

+ Cột số 6 chỉ ghi mã số khoản theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước.

+ Cột số 15 (ghi chú) dùng để ghi dự toán được cấp theo hình thức lệnh chi tiền (Ví dụ dự án A được cấp theo hình thức lệnh chi tiền là 10 tỷ đồng thì ngoài việc ghi đủ các thông tin từ cột 2 đến cột 14 còn phải ghi 10 tỷ đồng vào cột số 15)

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Bộ Tài chính;

..., ngày... tháng...năm 20...
Bộ trưởng (Chủ tịch UBND tỉnh)

MẪU BIỂU PHÂN BỐ KẾ HOẠCH (ĐIỀU CHỈNH) VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NSNN NĂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 209/2009/TT-BTC ngày 05/11/2009 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối		Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Kế hoạch (điều chỉnh) vốn đầu tư năm 20...	Ghi chú về số vốn được cấp theo hình thức lệnh chi tiền
								Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư (phần vốn NSNN)	Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư (phần vốn NSNN)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng số														
	Vốn trong nước														
	Vốn ngoài nước														
	<i>Nguồn vốn XDCB tập trung (trong cân đối NSNN)</i>														
A1	Vốn chuẩn bị đầu tư														
1	Dự án ...														
II	Vốn thực hiện dự án														
1	Dự án nhóm A														
1.1	Dự án ...														
	Vốn trong nước														
	Vốn ngoài nước														
2	Dự án nhóm B														
2.1	Dự án ...														
	Vốn trong nước														
	Vốn ngoài nước														
3	Dự án nhóm C														
3.1	Dự án ...														
	<i>Nguồn đầu tư trở lại theo NQQH (đối với địa phương)</i>														
A2	Dự án ...														
A3	<i>Nguồn vốn CTMT và hỗ trợ có mục tiêu</i>														
1	Dự án ...														

Ghi chú : + Trong mỗi loại dự án (nhóm A,B,C) thuộc mục A chia ra hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới

+ Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.

+ Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, cột 4 và cột 5 ghi theo yêu cầu quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

+ Cột số 6 chỉ ghi mã số khoản theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước.

+ Cột số 16 (ghi chú) dùng để ghi dự toán được cấp theo hình thức lệnh chi tiền (Ví dụ dự án A được cấp theo hình thức lệnh chi tiền là 10 tỷ đồng thì ngoài việc ghi đủ các thông tin từ cột 2 đến cột 15 còn phải ghi 10 tỷ đồng vào cột số 16)

Nơi nhận :

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Bộ Tài chính;

- Cơ quan tài chính.

..., ngày... tháng... năm 20...

Bộ trưởng (Chủ tịch UBND tỉnh)